

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

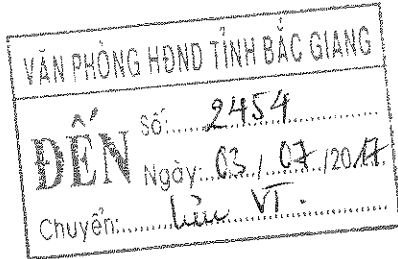
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 119 /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 18 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh Dự toán NSNN năm 2017



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán NSNN và phân bổ dự toán nhà nước năm 2017;

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc điều chỉnh Dự toán NSNN năm 2017 với nội dung sau:

1. Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương

Trong điều kiện chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện Luật NSNN năm 2015, Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán NSNN và phân bổ dự toán nhà nước năm 2017 và Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2017 (phân bổ giao thu phạt ATGT và các khoản thu phạt chậm nộp của các khoản thu khác giữa các cấp ngân sách) được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2016, trong đó tính điều tiết thu phạt ATGT ngân sách trung ương hưởng 70%, ngân sách địa phương 30%; các khoản thu phạt chậm nộp của các khoản thu khác ngân sách trung ương hưởng 100%. Như vậy, năm 2017, HĐND tỉnh giao thu phạt ATGT là 60.000 triệu đồng, điều tiết ngân sách trung ương 42.000 triệu đồng, điều tiết ngân sách địa phương 18.000 triệu đồng và giao thu khác ngân sách còn lại (các khoản thu

phạt chậm nộp như: từ các khoản thuế chuyển quyền sử dụng đất, chậm nộp thu tiền sử dụng đất, chậm nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, phí, lệ phí;...) điều tiết ngân sách trung ương 18.000 triệu đồng.

Theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính và điểm i khoản 1 Điều 3 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định "tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước trung ương quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu" ngân sách trung ương hưởng 100%. Như vậy, khoản thu phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông do lực lượng công an xử phạt thực hiện điều tiết 100% ngân sách trung ương.

Thông tư số 300/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định sửa đổi, bổ sung hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước, trong đó quy định bổ sung các tiểu mục theo dõi thu phạt chậm nộp và hủy bỏ các tiểu mục thu phạt chậm nộp do ngành thuế và ngành hải quan quản lý. Do đó, các khoản thu phạt chậm nộp (không bao gồm các khoản thu phạt chậm nộp từ các sắc thuế: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt,...) như: thu phạt chậm nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất, thu phạt chậm nộp thu tiền sử dụng đất, thu phạt chậm nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, phí, lệ phí, thu phạt chậm nộp tiền cho thuê tài sản nhà nước điều tiết 100% ngân sách địa phương.

Như vậy, Dự toán NSNN năm 2017 tỉnh Bắc Giang cần phải điều chỉnh để phù hợp với các quy định của Trung ương. Khi điều chỉnh, về tổng thể ngân sách địa phương không thay đổi nhưng thay đổi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện, thành phố, cụ thể: tăng thu điều tiết ngân sách cấp tỉnh: 3.600 triệu đồng, giảm thu điều tiết ngân sách cấp huyện, thành phố: 3.600 triệu đồng và tăng chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp huyện, thành phố: 3.600 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 01, 02, 05 đính kèm)

2. Điều chỉnh giảm chi sự nghiệp đào tạo dạy nghề của ngân sách cấp huyện đồng thời giảm chi số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện Hiệp Hòa và huyện Tân Yên; tăng chi ngân sách cấp tỉnh đồng thời tăng chi sự nghiệp đào tạo dạy nghề cho Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc ngân sách cấp tỉnh. Cụ thể:

Ngày 28/12/2016, UBND tỉnh ban hành quyết định số 769/QĐ-UBND về việc sáp nhập Trung tâm dạy nghề huyện Hiệp Hòa vào Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hiệp Hòa và Quyết định số 771/QĐ-UBND về việc sáp nhập Trung tâm dạy nghề huyện Tân Yên vào Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tân Yên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Do vậy, điều chỉnh giảm chi sự nghiệp đào tạo dạy nghề của ngân sách cấp huyện đồng thời giảm chi số bổ sung từ ngân sách tỉnh của ngân sách huyện Hiệp

Hòa 1.126 triệu đồng và huyện Tân Yên 715 triệu đồng; tăng chi ngân sách cấp tỉnh đồng thời tăng chi sự nghiệp đào tạo dạy nghề cho Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc ngân sách cấp tỉnh 1.841 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 01, 03, 04, 05 đính kèm)

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định././ *ndh*

h
Nơi nhận:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- VPUBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT, TPKT, TH;
 - + Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thị Thu Hà
Nguyễn Thị Thu Hà

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2017

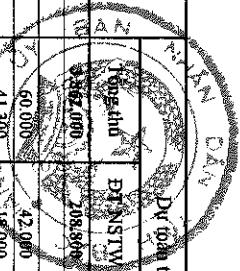
Ngày 30/5/2017

Đơn vị: Triệu đồng

TT		DỰ TOÁN GIAO ĐẦU NĂM 2017	DỰ TOÁN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH	DỰ TOÁN SAU ĐIỀU CHỈNH
A	Ngân sách cấp tỉnh			
I	Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh	8.566.482	3.600	8.570.082
1	Thu NS cấp tỉnh hưởng theo phân cấp	1.601.995	3.600	1.605.595
2	Bổ sung từ ngân sách Trung ương	6.964.487	-	6.964.487
	-Bổ sung cân đối	6.282.444		6.282.444
	-Bổ sung có mục tiêu	682.043		682.043
3	Thu kết dư			
4	Thu chuyển nguồn			
5	Vay Ngân hàng phát triển			
II	Chi ngân sách cấp tỉnh	8.430.426	3.600	8.434.026
1	Chi thuộc nhiệm vụ của NS cấp tỉnh theo phân cấp (không kể bổ sung cho NS cấp dưới)	4.140.086	1.841	4.141.927
2	Bổ sung cho NS huyện, thành phố	4.290.340	1.759	4.292.099
	-Bổ sung cân đối	4.227.343	1.759	4.229.102
	-Bổ sung có mục tiêu	62.997		62.997
III	Bội thu NSDP	136.056		136.056
B	Ngân sách huyện, TP (bao gồm NS cấp huyện và NS xã, phường, thị trấn)			
I	Nguồn thu ngân sách huyện, thành phố	6.024.463	-1.841	6.022.622
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp	1.734.123	-3.600	1.730.523
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	4.290.340	1.759	4.292.099
	-Bổ sung cân đối	4.227.343	1.759	4.229.102
	-Bổ sung có mục tiêu	62.997		62.997
3	Thu kết dư			
4	Thu chuyển nguồn			
II	Chi ngân sách huyện, thành phố	6.024.463	-1.841	6.022.622
1	Chi thuộc nhiệm vụ của NS huyện, TP theo phân cấp (không kể bổ sung cho NS cấp dưới)	5.094.680	-1.841	5.092.839
2	Bổ sung cho NS xã, phường, thị trấn	929.783		929.783
	-Bổ sung cân đối	887.286		887.286
	-Bổ sung có mục tiêu	42.497		42.497
C	Ngân sách xã, phường, thị trấn			
I	Nguồn thu ngân sách xã	1.246.865	-	1.246.865
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp	317.082		317.082
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	929.783		929.783
	-Bổ sung cân đối	887.286		887.286
	-Bổ sung có mục tiêu	42.497		42.497
3	Thu kết dư			
4	Thu chuyển nguồn			
II	Chi ngân sách xã, phường, thị trấn	1.246.865		1.246.865

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐIỀU TIẾT CÁC CẤP NĂM 2017

TT	Đơn vị	Dự toán thu NSNN đã giao năm 2017					Dự toán thu NSNN đề nghị điều chỉnh					Dự toán thu NSNN sau điều chỉnh				
		Kế hoạch	ĐT NSTW	ĐT NS tỉnh	ĐT NS huyện, TP	ĐT NS xã	Tổng thu	ĐT NSTW	ĐT NS tỉnh	ĐT NS huyện, TP	ĐT NS xã	Tổng thu	ĐT NSTW	ĐT NS tỉnh	ĐT NS huyện, TP	ĐT NS xã
	Trong đó:	262.000	208.800	1.601.995	1.734.123	317.082	-	0	-3.600	0	3.862.000	208.800	1.605.995	1.730.523	317.082	
1	Cấp tỉnh	41.300	42.000	6.000	12.000	-	-	18.000	-12.000	0	60.000	60.000	-	-	-	
	-Thu khác NS còn lại	41.300	42.000	6.000	12.000	-	-	18.000	-12.000	0	60.000	60.000	-	-	-	
	Trong đó:	1.544.420	1.541.115	1.385.705	-	-	-	3.600	8.400	1.543.420	1.541.115	1.389.305	-	-	-	
2	Bắc Giang	20.000	14.000	6.000	-	-	-	6.000	-6.000	20.000	20.000	-	-	-	-	
	-Thu khác NS còn lại	23.300	9.600	15.700	-	-	-	-9.600	9.600	25.300	-	25.300	-	-	-	
	Trong đó:	865.780	14.458	134.760	683.899	32.663	-	2.770	-2.770	865.780	17.228	134.760	681.129	32.663		
	-Thu phạt ATGT	11.000	7.700	-	3.300	-	-	3.300	-3.300	11.000	11.000	-	-	-		
	-Thu khác NS còn lại	1.500	330	22.530	319.616	70.860	-	-530	530	1.500	-	22.530	1.500	70.860		
	Trong đó:	-	-	-	-	-	-	1.000	-1.000	-	-	-	-	-		
3	Vĩnh Yên	420.000	6.994	-	-	-	-	-	-	420.000	7.994	-	-	-		
	-Thu khác NS còn lại	5.500	3.850	-	1.650	-	-	1.650	-1.650	5.500	5.500	-	-	-		
	Trong đó:	1.500	650	5.650	850	25.989	-	-650	650	1.500	-	5.650	1.500	25.989		
4	Hải Hòa	119.340	6.483	5.650	81.218	25.989	-	355	-355	119.340	6.838	5.650	80.863	25.989		
	-Thu phạt ATGT	5.500	3.850	-	1.650	-	-	1.650	-1.650	5.500	5.500	-	-	-		
	-Thu khác NS còn lại	2.000	1.295	13.370	705	39.253	-	-1.295	1.295	2.000	4.543	13.370	2.000	39.253		
	Trong đó:	180.720	4.408	-	123.689	-	-	135	-135	180.720	-	123.554	-	-		
5	Yên Dũng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	-Thu phạt ATGT	4.000	2.800	-	1.200	-	-	1.200	-1.200	4.000	4.000	-	-	-		
	-Thu khác NS còn lại	2.300	1.065	8.680	1.235	33.528	-	-1.065	1.065	2.300	-	8.680	2.300	33.528		
	Trong đó:	134.120	3.514	-	108.398	-	-	-700	700	134.120	2.814	8.680	109.098	-		
6	Lang Giang	2.000	1.400	-	600	-	-	600	-600	2.000	2.000	-	-	-		
	-Thu phạt ATGT	2.000	1.300	7.520	84.930	26.532	-	-1.300	1.300	2.000	4.078	7.520	2.000	26.532		
	-Thu khác NS còn lại	-	-	-	-	-	-	140	-140	-	-	-	-	-		
	Trong đó:	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
7	Thị Yên	3.500	2.450	-	1.050	-	-	1.050	-1.050	3.500	3.500	-	-	-		
	-Thu phạt ATGT	1.500	910	3.200	590	14.919	-	-910	910	1.500	-	3.200	1.500	14.919		
	-Thu khác NS còn lại	75.010	2.069	-	54.822	-	-	-70	70	75.010	1.999	3.200	54.822	-		
	Trong đó:	1.500	1.050	-	450	-	-	450	-450	1.500	1.500	-	-	-		
8	Yên Thế	1.500	520	-	480	-	-	-520	520	1.500	-	-	-	-		
	-Thu khác NS còn lại	1.000	3.900	9.500	119.957	36.913	-	-10	10	1.000	3.890	9.500	119.967	36.913		
	Trong đó:	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
9	Lang Nham	3.000	2.100	-	900	-	-	900	-900	3.000	3.000	-	-	-		
	-Thu phạt ATGT	2.000	910	7.690	1.090	23.495	-	-910	910	2.000	-	7.690	2.000	23.495		
	-Thu khác NS còn lại	124.660	3.870	-	89.605	-	-	10	-10	124.660	3.880	7.690	89.595	-		
	Trong đó:	3.000	2.100	-	900	-	-	900	-900	3.000	3.000	-	-	-		
10	Lang Ngâm	1.700	890	-	810	-	-	-890	890	1.700	-	-	1.700	-		
	-Thu khác NS còn lại	85.760	1.451	3.390	67.989	12.930	-	-30	30	85.760	1.421	3.390	68.019	12.930		
	Trong đó:	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
11	Sơn Động	1.000	700	-	300	-	-	300	-300	1.000	1.000	-	-	-		
	-Thu phạt ATGT	500	330	-	170	-	-	-330	330	500	-	-	500	-		
	-Thu khác NS còn lại	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		

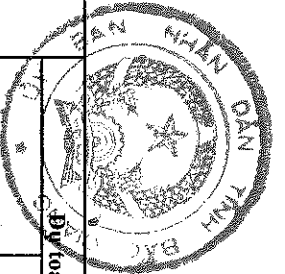


Đơn vị: Triệu đồng

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017

1/6/2017

Đơn vị: Triệu đồng



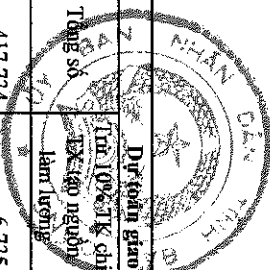
TT	Cấp ngân sách	Tổng chi NSDP	Dự toán giao đầu năm 2017				Dự toán để nghị điều chỉnh năm 2017				Dự toán sau điều chỉnh năm 2017			
			Trong đó: Chi thường xuyên	Trong đó: Chi SN đảo tạo- dạy nghề	Tổng chi NSDP	Trong đó: Chi thường xuyên	Trong đó: Chi SN đảo tạo- dạy nghề	Tổng chi NSDP	Trong đó: Chi thường xuyên	Trong đó: Chi SN đảo tạo- dạy nghề	Tổng chi NSDP	Trong đó: Chi thường xuyên	Trong đó: Chi SN đảo tạo- dạy nghề	
	Tổng chi Ngân sách địa phương	10.481.631	8.043.811	189.101	-	-	-	-	10.481.631	8.043.811	189.101			
1	Cấp tỉnh	4.140.086	2.735.373	174.264	1.841	1.841	1.841	1.841	4.141.927	2.737.214	176.105			
2	Cấp huyện, thành phố	5.094.680	4.248.983	14.837	-1.841	-1.841	-1.841	-1.841	5.092.839	4.247.142	12.996			
	Trong đó:													
2.1	-Huyện Hiệp Hòa	510.653	474.013	2.398	-1.126	-1.126	-1.126	-1.126	509.527	472.887	1.272			
2.2	-Huyện Tân Yên	436.393	386.148	2.681	-715	-715	-715	-715	435.678	385.433	1.966			
3	Cấp xã, phường, thị trấn	1.246.865	1.059.455						1.246.865	1.059.455	0			

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

30/5/2017

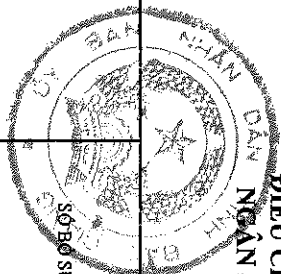
Đơn vị: Tiền đồng

Nội dung	Dự toán giao đầu năm 2017				Dự toán đề nghị điều chỉnh năm 2017				Dự toán sau điều chỉnh năm 2017			
	Tổng số TX tạo nguồn làm lương	Trừ 10% TK chi TX tạo nguồn làm lương	Danh 40% nguồn thu tạo nguồn làm lương	Còn được chi	Tổng số	Trừ 10% TK chi TX tạo nguồn làm lương	Danh 40% nguồn thu tạo nguồn làm lương	Còn được chi	Tổng số	Trừ 10% TK chi TX tạo nguồn làm lương	Danh 40% nguồn thu tạo nguồn làm lương	Còn được chi
Tổng chi thường xuyên	417.734	6.735	6.497	404.502	1.841	40	1.801	1.801	419.575	6.775	6.497	406.303
Trong đó: Sự nghiệp đào tạo-dạy nghề	4.429	443	-	3.986	1.841	40	1.801	1.801	6.270	483	-	5.787



**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN BỔ SUNG CÂN ĐỐI TỪ NGÂN SÁCH TỈNH CHO
NGÂN SÁCH CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2017-TỈNH BẮC GIANG**

30/5/2017



SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI ĐẦU NĂM 2017

SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI SAU ĐIỀU CHỈNH

Đơn vị: Triệu đồng.

Số TT	HUYỆN, TP	SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI ĐẦU NĂM 2017		SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH		SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI SAU ĐIỀU CHỈNH				
		TỔNG SỐ	NS HUYỆN	NS XÃ	TỔNG SỐ	NS HUYỆN	NS XÃ	TỔNG SỐ	NS HUYỆN	NS XÃ
	Tổng cộng	4.227.343	3.340.057	887.286	1.759	1.759	-	4.229.102	3.341.816	887.286
1	Bắc Giang	72.832	34.740	38.092	2.770	2.770		75.602	37.510	38.092
2	Việt Yên	236.926	180.711	56.215	1.000	1.000		237.926	181.711	56.215
3	Hiệp Hòa	515.047	426.857	88.190	-771	-771		514.276	426.086	88.190
4	Yên Dũng	373.055	288.870	84.185	135	135		373.190	289.005	84.185
5	Lạng Giang	432.209	346.147	86.062	-700	-700		431.509	345.447	86.062
6	Tân Yên	444.190	348.354	95.836	-575	-575		443.615	347.779	95.836
7	Yên Thế	370.973	289.388	81.585	-70	-70		370.903	289.318	81.585
8	Lục Nam	563.261	454.344	108.917	-10	-10		563.251	454.334	108.917
9	Lục Ngạn	681.640	553.665	127.975	10	10		681.650	553.675	127.975
10	Sơn Động	537.210	416.981	120.229	-30	-30		537.180	416.951	120.229

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2017

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh Dự toán ngân sách nhà nước năm 2017
tỉnh Bắc Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHOÁ XVIII - KỲ HỌP THỨ 03

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình của UBND tỉnh số 119/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Báo cáo thẩm tra số 61/BC-KTNS ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 như sau:

1. Thu nội địa:

- a) Dự toán giao đầu năm: 3.862.000 triệu đồng. Bao gồm:
- + Điều tiết ngân sách trung ương: 208.800 triệu đồng
 - + Điều tiết ngân sách cấp tỉnh: 1.601.995 triệu đồng;
 - + Điều tiết ngân sách cấp huyện, thành phố: 1.734.123 triệu đồng;
 - + Điều tiết ngân sách xã, phường, thị trấn: 317.082 triệu đồng.
- b) Dự toán điều chỉnh: 3.862.000 triệu đồng. Bao gồm:
- + Điều tiết ngân sách trung ương: 208.800 triệu đồng
 - + Điều tiết ngân sách cấp tỉnh: 1.605.595 triệu đồng (tăng 3.600 triệu đồng);
 - + Điều tiết ngân sách cấp huyện, thành phố: 1.730.523 triệu đồng (giảm 3.600 triệu đồng);
 - + Điều tiết ngân sách xã, phường, thị trấn: 317.082 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 01,02 đính kèm)

2. Chi ngân sách địa phương:

- a) Dự toán giao đầu năm: 10.481.631 triệu đồng. Bao gồm:
- + Ngân sách cấp tỉnh: 4.140.086 triệu đồng. Trong đó: chi sự nghiệp đào tạo - dạy nghề: 174.264 triệu đồng;
 - + Ngân sách cấp huyện, thành phố: 5.094.680 triệu đồng. Trong đó: chi sự nghiệp đào tạo- dạy nghề: 14.837 triệu đồng;
 - + Ngân sách xã, phường, thị trấn: 1.246.865 triệu đồng.

- b) Dự toán điều chỉnh: 10.481.631 triệu đồng. Bao gồm:
- + Ngân sách cấp tỉnh: 4.141.927 triệu đồng. Trong đó: chi sự nghiệp đào tạo - dạy nghề: 176.105 triệu đồng (tăng 1.841 triệu đồng);
 - + Ngân sách cấp huyện, thành phố: 5.092.839 triệu đồng. Trong đó: chi sự nghiệp đào tạo- dạy nghề: 12.996 triệu đồng (giảm 1.841 triệu đồng);
 - + Ngân sách xã, phường, thị trấn: 1.246.865 triệu đồng

(Chi tiết theo biểu số 01,03,04 đính kèm)

3. Bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện, thành phố:

a) Dự toán giao đầu năm: 4.227.343 triệu đồng. Bao gồm:

- + Ngân sách cấp huyện, thành phố: 3.340.057 triệu đồng.
- + Ngân sách xã, phường, thị trấn: 887.286 triệu đồng.

b) Dự toán điều chỉnh: 4.229.102 triệu đồng. Bao gồm:

- + Ngân sách cấp huyện, thành phố: 3.341.816 triệu đồng (tăng 1.759 triệu đồng);
- + Ngân sách xã, phường, thị trấn: 887.286 triệu đồng

(Chi tiết theo biểu số 05 đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có dự toán điều chỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách cấp mình.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khoá XVIII, kỳ họp thứ 03 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII;
- Đoàn ĐBQH khu vực tỉnh Bắc Giang;
- VP TU, VPUBND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân cấp tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành trực thuộc Tỉnh uỷ, UBND tỉnh;
- Viện KSND, TAND tỉnh; cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng;

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

Số: 61/BC-KTNS

Bắc Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 tỉnh Bắc Giang

Được sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban kinh tế - ngân sách đã tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 tỉnh Bắc Giang. Qua thẩm tra, Ban kinh tế - ngân sách có ý kiến như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 08/12/2016, HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về dự toán NSNN và phân bổ dự toán NSNN năm 2017, trong đó, tỷ lệ điều tiết nguồn thu phạt an toàn giao thông được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 206/2015/TT-BTC (ngân sách trung ương hưởng 70%, ngân sách tỉnh hưởng 30%). Tuy nhiên, ngày 23/12/2016 và ngày 30/12/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 326/2016/TT-BTC và Thông tư số 342/2016/TT-BTC quy định: “Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước trung ương quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu” ngân sách trung ương hưởng 100%”; Thông tư số 300/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định các khoản thu phạt chậm nộp (như: thu phạt chậm nộp thuế chuyên quyền sử dụng đất, thu phạt chậm nộp tiền sử dụng đất, thu phạt chậm nộp thuế sử dụng phi nông nghiệp, phí, lệ phí, thu phạt chậm nộp tiền cho thuê tài sản nhà nước) điều tiết ngân sách địa phương 100%; mặt khác ngày 28/12/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 769/QĐ-UBND về sát nhập Trung tâm dạy nghề huyện Hiệp Hòa và Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hiệp Hòa và Quyết định 771/QĐ-UBND về việc sát nhập Trung tâm dạy nghề huyện Tân Yên vào Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tân Yên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Từ thực tế trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 tỉnh Bắc Giang là cần thiết, đúng thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Về trình tự, thủ tục

Dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng đúng trình tự, thủ tục theo quy định; thể thức được trình bày theo đúng quy định tại Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ và được UBND tỉnh thông qua.

3. Về nội dung

Ban kinh tế - ngân sách nhất trí với nội dung điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 tỉnh Bắc Giang. Các nội dung điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách nhà nước đảm bảo đúng quy định về phân cấp nguồn thu quy định

tại Thông tư số 326/2016/TT-BTC, Thông tư số 342/2016/TT-BTC, Thông tư số 300/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính và tình hình thực tế tại địa phương, cụ thể:

- Tăng thu điều tiết ngân sách cấp tỉnh 3.600 triệu đồng; giảm thu điều tiết ngân sách cấp huyện, thành phố 3.600 triệu đồng và tăng chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp huyện, thành phố 3.600 triệu đồng.

- Giảm chi sự nghiệp đào tạo dạy nghề của ngân sách cấp huyện, đồng thời giảm chi số bổ sung từ ngân sách tỉnh của huyện Hiệp Hòa 1.126 triệu đồng và huyện Tân Yên 715 triệu đồng; tăng chi ngân sách cấp tỉnh, đồng thời tăng chi sự nghiệp đào tạo dạy nghề cho Sở Giao dục và Đào tạo 1.841 triệu đồng.

Ban kinh tế - ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 tỉnh Bắc Giang, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



Vũ Tân Cường